

Cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc

Căn cứ yêu cầu báo giá của Quý cơ quan mà chúng tôi nhận được, chúng tôi xin trân trọng gửi bảng báo giá gói thầu: Cải tạo, sửa chữa 02 phòng bệnh thường thành 04 phòng bệnh điều trị theo yêu cầu của khoa Ngoại Tổng hợp tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Với chi tiết như sau:

SỐ TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m ²	16,4400		
	Cửa đi Trục A: 1,4*2,4x2 = 6,72				
	Khung kính Trục A: 0,8*1,5 = 1,2				
	Cửa sổ kính khung nhôm Trục A: 2*1,5*2 = 6				
	khung cửa để đồ Trục B: 0,7*0,9*2*2 = 2,52				
2	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày ≤11cm	m ³	0,7200		
	Vách cửa sổ Trục A: 4x0,9x0,1x2 = 0,72				
3	Bóc xếp Cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m ³	0,7560		
	nền gạch: 6,6x0,3x0,2 = 0,396				
	vách Trục A: 4*0,9*0,1 = 0,36				
4	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 0,5T	m ³	0,7560		
	nền gạch: 6,6*0,3*0,2 = 0,396				
	vách cửa đi Trục A: 4*0,9*0,1 = 0,36				
5	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x18cm - Chiều dày ≤10cm, chiều cao ≤6m, vữa XM M75, PCB40	m ³	9,6930		
	Vách ngăn: 6,6*3,9*0,1*2 = 5,148				
	Nền NVS: (1,4+1,6)*0,2*0,1*2 = 0,12				
	Phòng Vệ sinh: (1,4+1,6)*3,9*0,1*2 = 2,34				
	tủ đựng đồ: 1,5x3,1x2*0,1 = 0,93				
	Trục A cửa sổ: 4x0,9x0,1x2x2 = 1,44				

	Trừ cửa đi VS: $-1,9 \times 0,75 \times 0,1 \times 2 = -0,285$				
6	Trát tường trong dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB40	m ²	161,3100		
	Vách ngăn: $6,6 \times 3,9 \times 2 \times 2 = 102,96$				
	Phòng VS: $2 \times (1,6 + 1,4) \times 3,9 \times 2 = 46,8$				
	Vách khung kính trực A: $4 \times 0,9 \times 2 \times 2 = 14,4$				
	Trừ cửa: $-0,75 \times 1,9 \times 2 = -2,85$				
7	Ốp tường trụ, cột - 250x400mm, vữa XM M75, PCB40	m ²	69,7900		
	Vách ngăn: $6,6 \times 1,6 \times 2 \times 2 = 42,24$				
	Phòng VS: $(1,6 + 1,4) \times 2 \times 2 \times 2 = 24$				
	Vách cửa trực A: $4 \times 0,9 \times 2 \times 2 = 14,4$				
	Trừ cửa NVS: $-1,6 \times 0,75 \times 2 = -2,4$				
	Trừ cửa d1: $-1,6 \times 1,4 \times 2 = -4,48$				
	Trừ cửa d2: $-1,6 \times 1,1 \times 2 = -3,52$				
8	Bả bằng bột bả vào tường	m ²	80,8600		
	Vách ngăn: $6,6 \times 2,3 \times 2 \times 2 = 60,72$				
	Phòng VS: $(1,6 + 1,4) \times 1,9 \times 2 \times 2 = 22,8$				
	Trừ cửa NVS: $-0,7 \times 1,9 \times 2 = -2,66$				
9	Sơn dầm, trần, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m ²	254,1480		
	Trần: $6,6 \times (3,1 + 3,1) \times 2 = 81,84$				
	Vách ngăn trực 1' và 2': $6,6 \times 2,3 \times 2 \times 2 = 60,72$				
	Vách phòng trực 2: $6,2 \times 2,3 \times 2 = 28,52$				
	Vách phòng trực 1,3: $6,2 \times 2,3 \times 2 = 28,52$				
	Vách trực A: $6,2 \times 2,3 \times 2 = 28,52$				
	Vách trực B: $6,2 \times 1 \times 2 = 12,4$				
	PVS: $(1,6 + 1,4) \times 1,9 \times 2 \times 2 = 22,8$				
	Trừ khung kính nhôm: $-1,57 \times 0,8 \times 2 = -2,512$				
	Trừ cửa đi D1: $-1,4 \times 0,8 \times 2 = -2,24$				
	Trừ cửa NVS: $-0,7 \times 1,9 \times 2 = -2,66$				

	Trừ cửa D2: $-1,1 \times 0,8 \times 2 = -1,76$				
10	Bê tông cột SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, TD $\leq 0,1\text{m}^2$, chiều cao $\leq 6\text{m}$, M200, đá 1x2, PCB40	m^3	0,7800		
	Cột C1: $4 \times 0,2 \times 0,2 \times 3,9 = 0,624$				
	Cột C2: $2 \times 0,1 \times 0,2 \times 3,9 = 0,156$				
11	Bê tông xà dầm, giằng nhà SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều cao $\leq 6\text{m}$, M200, đá 1x2, PCB40	m^3	0,3440		
	Giằng cửa: $2 \times 4,4 \times 0,1 \times 0,1 = 0,088$				
	Giằng tường: $2 \times 6,4 \times 0,1 \times 0,2 = 0,256$				
12	Lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, ĐK D6mm, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	0,0079		
	$(3+4,884)/1000 = 0,0079$				
13	Lắp dựng cốt thép cột, trụ, ĐK D6mm, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	0,0191		
	$(16,06+3)/1000 = 0,0191$				
14	Lắp dựng cốt thép cột, trụ, ĐK D16mm, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	0,1010		
	cột C1: $101/1000 = 0,101$				
15	Lắp dựng cốt thép cột, trụ, ĐK D12mm, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	0,0568		
	$56,828/1000 = 0,0568$				
16	Ván khuôn gỗ cột - Cột vuông, chữ nhật	100m^2	0,3012		
	Cột C1: $4 \times 0,2 \times 4 \times 3,9/100 = 0,1248$				
	Cột C2: $2 \times (0,1+0,2) \times 2 \times 3,9/100 = 0,0468$				
	Giằng tường: $2 \times (0,1+0,2) \times 2 \times 6,4/100 = 0,0768$				
	Giằng cửa: $2 \times (0,1+0,2) \times 2 \times 4,4/100 = 0,0528$				
17	Đục lỗ thông thoát nước - Chiều dày $\leq 11\text{cm}$, tiết diện lỗ $\leq 0,04\text{m}^2$	lỗ	4,0000		
	Vách ngăn chờ máy lạnh: $2 = 2$				
	NVS: $2 = 2$				
18	Láng nền, sàn không đánh màu, dày 2cm, vữa XM M100, PCB40	m^2	4,4800		
	Nền NVS: $1,6 \times 1,4 \times 2 = 4,48$				

19	Lát nền, sàn gạch - Tiết diện gạch ≤ 0,09m ² , vữa XM M75, PCB40	m ²	4,4800		
	Nền NVS: 1,6x1,4x2 = 4,48				
20	Quét dung dịch chống thấm nền nhà vệ sinh	m ²	4,4800		
	Nền NVS: 1,6x1,4x2 = 4,48				
21	Cung cấp và lắp dựng cửa kính khung nhôm hệ 700(VT+NC)	m ²	8,1300		
	Cửa NVS: 0,75x1,9x2 = 2,85				
	Cửa đi D2: 2,4x1,1x2 = 5,28				
22	Lắp đặt xí bột	bộ	2,0000		
	2 = 2				
23	Lắp đặt van 1 chiều D21	bộ	1,0000		
	1 = 1				
24	Lắp đặt Lavapo	bộ	2,0000		
	2 = 2				
25	Lắp đặt vòi Lavapo	bộ	4,0000		
	4 = 4				
26	Lắp đặt vòi rửa vệ sinh	bộ	4,0000		
	4 = 4				
27	Lắp đặt ống nhựa BM miệng bát, nối bằng p/p dán keo - Đường kính 114mm	100m	0,2500		
	25/100 = 0,25				
28	Lắp đặt ống nhựaBMmiệng bát, nối bằng p/p dán keo - Đường kính 21mm	100m	0,3500		
	35/100 = 0,35				
29	Lắp đặt đèn led 18W	bộ	2,0000		
	2 = 2				
30	Lắp đặt gương soi	cái	4,0000		
	4 = 4				
31	Lắp đặt phễu thu - Đường kính 100mm	cái	4,0000		
	4 = 4				
32	Lắp đặt ống nhựa máng nhựa đặt nổi bảo hộ dây dẫn - Đường kính ≤27mm	m	25,0000		
	25 = 25				

33	Lắp đặt dây đơn Cadivi $\leq 2,5\text{mm}^2$	m	45,0000		
	45 = 45				
34	Lắp đặt dây đơn Cadivi $\leq 1,5\text{mm}^2$	m	30,0000		
	30 = 30				
35	Lắp đặt công tắc hộp	cái	4,0000		
	4 = 4				
36	Lắp đặt ổ cắm hộp mặt 4	cái	4,0000		
	4 = 4				
37	Lắp đặt các automat 1 pha $\leq 10\text{A}$	cái	4,0000		
	4 = 4				
38	Lắp dựng cửa đi khung nhôm (tính NC)	m^2	9,0750		
	Cửa đi: $1,4 \times 2,4 \times 2 = 6,72$				
	Khung kính: $1,57 \times 1,5 = 2,355$				
TỔNG CỘNG (Bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển)					
Bằng chữ:					

Điều khoản thương mại:

- Hiệu lực: Báo giá có hiệu lực trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành.
- Giá nêu trên đã bao gồm thuế, phí các loại và vận chuyển, bàn giao đến địa điểm Bên mua.

Rất mong được hợp tác với Quý cơ quan !

....., ngày tháng năm 2026
GIÁM ĐỐC/CHỦ CƠ SỞ